

*Bản án số 51/2023/HS-ST
Ngày: 26/12/2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê Luyện và Ông Phạm Hồng Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Anh T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/6/1977, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn ĐX, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đăng O (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ: Lê Thị Th và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/10/2023 đến hôm nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Hải H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/4/1971, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn PX, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần H (Đã chết) và bà Võ Thị H (Đã chết); có vợ: Cù Thị Cảnh và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/10/2023 đến hôm nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Cù Ngọc H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/12/1988, tại xã SL, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố TP, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cù Huy L (Đã chết) và bà Trần Thị Th (Đã chết); có vợ: Lê Thị Kh và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/10/2023 đến hôm nay; có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Văn Ch**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/10/1976, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TL, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Q (Đã chết) và bà Võ Thị L; có vợ: Lê Thị H và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/10/2023 đến hôm nay; có mặt.

5. Họ và tên: **Trần Ngọc A**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27/8/1967, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TL, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Viết H (Đã chết) và bà Lê Thị D (Đã chết); có vợ: Phạm Thị Kh và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/1991, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án ngày 03/4/1992 (đã được xóa án tích), ngày 28/11/2011, bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã chấp hành xong quyết định); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/10/2023 đến hôm nay; có mặt.

6. Họ và tên: : **Lê Doãn Q**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27/7/1973, tại xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TL, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Doãn Th (Đã chết) và bà Trần Thị X; có vợ: Trần Thị Mỹ H và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/10/2023 đến hôm nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09/10/2023, Lê Anh T, Trần Hải H, Đặng Văn Ch và Trần Ngọc A đến ăn đám giỗ tại nhà bố mẹ của Cù Ngọc H ở thôn TL, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Lê Anh T, Trần Hải H, Đặng Văn Ch và Trần Ngọc A đi sang nhà Lê Doãn Q ở cạnh

nhà Cù Ngọc H để uống nước. Quá trình ngồi uống nước, có một nhóm trẻ con ngồi chơi bài ở trên chiếu trong phòng khách nhà Lê Doãn Q, thấy người lớn đi vào thì nhóm trẻ nghỉ chơi, đi ra ngoài. Lúc này, Lê Anh T nói: *Ta đánh hồi bài cho vui*, thì Trần Ngọc A nói: *Ta đánh nhỏ nhỏ thôi*, nhưng Trần Hải H nói: *Không có tiền lẻ nên đánh dăm 50.000 đồng, mậu 50.000 đồng, phạt tối đa không quá 200.000 đồng*. Nghe vậy, cả bốn người đồng ý và tự thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức “Liêng” rồi cùng nhau ngồi vào chiếc chiếu nhóm trẻ con trải sẵn ở phòng khách nhà Trần Doãn Q, sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên chiếu để đánh bạc. Cả bốn người đánh bạc được khoảng 10 phút thì Trần Doãn Q về nhà cùng với Cù Ngọc H. Nhìn thấy những người này đang đánh bạc tại phòng khách nhà mình, Lê Doãn Q im lặng ra sân ngồi, còn Cù Ngọc H thì xin vào đánh cùng và được những người trên đồng ý. Lúc này, Cù Ngọc H nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ đã cũ nên gọi Lê Doãn Q vào lấy tờ 50.000 đồng ở giữa chiếu bạc đưa cho Quý nhờ đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ và nước uống thì Lê Doãn Q đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Lê Doãn Q mua bài và nước uống về đưa cho Cù Ngọc H thì cả nhóm thay bộ bài cũ bằng bộ bài vừa mua và tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi 05 người nói trên đang đánh bạc thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ phát hiện, bắt quả tang. Trước khi đánh bạc, Lê Anh T có 2.700.000 đồng, Trần Hải H có 2.600.000 đồng; Cù Ngọc H có 12.000.000 đồng; Đặng Văn Ch có 2.000.000 đồng; Trần Ngọc A có 2.600.000 đồng, đều sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc và số tiền 21.850.000 đồng.

Tại cáo trạng số 50/CT-VKSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố các bị cáo Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A, Lê Doãn Q về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A, Lê Doãn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cù Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ch từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Doãn Q từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hải H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 21.850.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên đã ban hành, thực hiện các quyết định, hành vi tố tụng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và phù hợp với nhau, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 09/10/2023, tại nhà ở của Lê Doãn Q ở thôn TL, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A đang thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, với tổng số tiền đánh bạc là 21.900.000 đồng (trong đó thu giữ tại chiếu bạc số tiền 21.850.000 đồng và 50.000 đồng các bị cáo lấy từ chiếu bạc đi mua bài tú lơ khơ và nước uống). Còn Lê Doãn Q có hành vi chuẩn bị công cụ (bộ bài tú lơ khơ) cho Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A đánh bạc và sử dụng địa điểm thuộc quyền quản

lý của mình cho các đối tượng đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ bắt quả tang. Các bị cáo là người đủ tuổi, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A, Lê Doãn Q đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] *Về vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án này, Lê Anh T là người khởi xướng, sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án; Trần Hải H là người đề ra hình thức chơi, luật chơi, sử dụng số tiền 2.600.000 đồng đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai, sau Lê Anh T; Cù Ngọc H sử dụng số tiền lớn nhất 12.000.000 đồng, Trần Ngọc A sử dụng số tiền 2.600.000 đồng, Đặng Văn Ch sử dụng số tiền 2.000.000 đồng là những người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò sau Trần Hải H. Còn Lê Doãn Q là người giúp sức mua bài tú lơ khơ, đồng thời cho người khác sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Lê Doãn Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có công với cách mạng (ông Lê Đăng O - bố đẻ bị cáo Lê Anh T được được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bà Trần Thị Th – mẹ đẻ bị cáo Cù Ngọc H được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bà Võ Thị L - mẹ đẻ bị cáo Đặng Văn Ch được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; ông Trần Viết H - bố đẻ bị cáo Trần Ngọc A được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và mẹ là bà Lê Thị D được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; bà Trần Thị X - mẹ đẻ Lê Doãn Q được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất) nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết khác, xét cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo tiến bộ và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ cơ sở cải tạo các bị cáo tiên bộ và phòng ngừa tội phạm.

[6] *Về biện pháp tư pháp*: Số tiền tiền 21.850.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo*: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A, Lê Doãn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hải H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cù Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ch 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Doãn Q 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Anh T, Trần Hải H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A, Lê Doãn Q cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và giao bị cáo Cù Ngọc Huy cho Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 21.850.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục Thi hành án huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A, Lê Doãn Q mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Lê Anh T, Trần Hải H, Cù Ngọc H, Đặng Văn Ch, Trần Ngọc A, Lê Doãn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/12/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA Hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS,VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng